TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày 04-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Hoàng

Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, tại Hưng Yên; nơi thường trú: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú: số B P, tổ B, khu phố D, phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Trần Thị L, có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 2001, bị TAND thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 254/HSST ngày 27/9/2001, chấp hành xong hình phạt ngày 27/6/2002.

- Năm 2003, bị TAND thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 351/HSST ngày 07/11/2003, chấp hành xong hình phạt ngày 14/3/2004.

- Năm 2006, bị TAND huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 05/2006/HSST ngày 30/3/2006, chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2008, án phí ngày 27/10/2006.

- Năm 2017, bị TAND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 174/2017/HSST ngày 24/11/2017, chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2019, án phí ngày 15/01/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2024 sau đó tạm giam đến nay; (có mặt)

- *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

2. Bà Trương Thị S, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ B, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng không có việc làm và không có nơi cư trú ổn định. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 02 giờ ngày 13/01/2024, T nảy sinh ý định đi tìm các cửa tiệm không người trông coi để đột nhập vào lấy trộm tài sản. Thực hiện ý định, T chuẩn bị 01 (một) mỏ lết bỏ vào cốp xe mô tô biển số 89H2 – 025.82 và điều khiển xe mô tô biển số 89H2 – 025.82 đi lòng vòng tại khu vực phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm nơi có tài sản sơ hở. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, T nhìn thấy một phòng mạch khám bệnh thuộc tổ D, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương của bà Trương Thị S không có người trông coi. Lúc này, T dùng mỏ lết bẻ khoen móc khóa cửa phòng mạch rồi đi vào bên trong lấy trộm 01 máy vi tính hiệu Kiwivision, loại 19 inch màu trắng rồi đem về bán cho đối tượng (không rõ nhân thân) mua đồ cũ trên đường với giá 300.000 đồng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 14/01/2024, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 89H2 – 025.82 đi tìm tài sản trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực chợ K thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, T nhìn thấy tiệm điện thoại khoá cửa bên ngoài của ông Nguyễn Trung T1 không người trông coi nên T dừng xe lại để bên ngoài cửa tiệm, rồi T mở cốp xe lấy mỏ lết bẻ khoen cửa, sau khi bẻ được khoen cửa thì T đi vào bên trong lấy trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen để trên bàn trong tiệm, bỏ vào túi quần bên phải và đi ra ngoài thì bị lực lượng Công an phường T tuần tra phát hiện, bắt quả tang. Qua làm việc, T khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 01 máy vi tính hiệu Kiwivision, loại 19 inch màu trắng của bà Trương Thị S và một điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen của ông Nguyễn Trung T1g Thực.

Công an phường T tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen; 01 (một) xe mô tô biển số 89H2-025.82, 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 (một) mỏ lết loại 12 inch, dài 30cm bằng kim loại, 01 (một)

áo khoác màu xanh rêu, 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh rêu, 01 (một) khẩu trang màu đen, có sọc caro màu trắng, 01 (một) đôi giày cao su màu đen. Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T tiến hành bàn giao Triệu cùng hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 (một) điện thoại di động iphone 7, màu đen có giá 2.300.000 đồng; 01 (một) máy tính bàn hiệu Kiwivision màu trắng, loại 19 inch có giá 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.300.000 đồng.

Xe mô tô biển số 89H2-025.82, số máy JK03E5501916, số máy RLHJK0345PZ102493 do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu.

Điện thoại di động iphone 7, màu đen là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trung T1. Ngày 23/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra quyết định xử lý vật chứng số 264 trả lại 01 (một) điện thoại di động iphone 7, màu đen cho ông T1.

Đối với máy tính bàn hiệu Kiwivision màu trắng, loại 19 inch, Nguyễn Văn T đã bán cho bán cho đối tượng (không rõ nhân thân) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về vấn đề dân sự: Nguyễn Văn T đã bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho bà Trương Thị S. Bà Trương Thị S và ông Nguyễn Trung T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKSTU ngày 07 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do bị hại không có yêu cầu.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 89H2-025.82. Tịch thu tiêu huỷ: 01 mỏ lết loại 12 inch, dài 30cm bằng kim loại, 01 áo khoác màu xanh rêu, 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu, 01 khẩu trang màu đen, có sọc caro màu trắng, 01 đôi giày cao su màu đen. Trả cho bị cáo: 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/01/2024 và 14/01/2024, tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính để bàn hiệu Kiwivision màu trắng, loại 19 inch của bà Trương Thị S có trị giá 6.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen của ông Nguyễn Trung T1 có trị giá 2.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, tham lam nên đã cố ý phạm tội. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, nhận thấy chỉ vì sự tư lợi, tham lam, để có tiền sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo đã bị xử phạt nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số

89H2-025.82 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 mỏ lết loại 12 inch, dài 30cm bằng kim loại, 01 áo khoác màu xanh rêu, 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu, 01 khẩu trang màu đen, có sọc caro màu trắng, 01 đôi giày cao su màu đen là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ; đối với 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Văn T là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán tài sản chiếm đoạt mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Vision màu xanh biển số 89H2-025.82, số khung: RLHJK0345PZ102493, số máy: JK03E550916, xe không kính chiếu hậu phải, không kiểm tra máy.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 mỏ lết loại 12 inch, dài 30cm bằng kim loại, 01 áo khoác màu xanh rêu, 01 nón bảo hiểm màu xanh rêu, 01 khẩu trang màu đen, có sọc caro màu trắng, 01 đôi giày cao su màu đen.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 300.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Trả cho bị cáo: 01 Căn cước công dân tên Nguyễn Văn T.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Trung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.